

NGHỊ QUYẾT

**Về việc thông qua danh mục bổ sung công trình, dự án
thu hồi đất năm 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 29/2024/TT-BTNMT ngày 12 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định kỹ thuật về lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;

Xét Tờ trình số 75/TTr-UBND ngày 23 tháng 4 năm 2025 và Tờ trình số 91/TTr-UBND ngày 09 tháng 5 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị ban hành Nghị quyết thông qua danh mục bổ sung công trình, dự án thu hồi đất năm 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết thông qua danh mục bổ sung công trình, dự án thu hồi đất năm 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 1. Thông qua danh mục bổ sung công trình, dự án thu hồi đất năm 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

1. Danh mục bổ sung công trình, dự án thu hồi đất năm 2025 chi tiết như Biểu 01/THĐ.HĐ và các Biểu từ 1.1 đến 1.6 kèm theo Nghị quyết.

2. Hủy bỏ dự án Khu liên hợp xử lý chất thải tổng hợp Dung Quất (tại số thứ tự 2, Biểu 1.10) kèm theo Nghị quyết số 37/2023/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thông qua danh mục công trình, dự án thu hồi đất năm 2024 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết, trong đó chịu trách nhiệm về thông tin, số liệu, về sự phù hợp của dự án với quy hoạch sử dụng đất đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và kết quả xử lý chuyển tiếp đối

với những dự án thuộc trường hợp quy định tại khoản 9, khoản 10 (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 3 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024) Điều 255 Luật Đất đai để làm cơ sở cho Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thông qua.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Điều khoản thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 26 tháng 5 năm 2025.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi Khóa XIII Kỳ họp thứ 34 thông qua ngày 16 tháng 5 năm 2025.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Vụ Pháp chế, Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Cục Kiểm tra VB và Quản lý XLVPHC, Bộ Tư pháp;
- TTTU, TTHĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, hội đoàn thể tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- TTHĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Báo Quảng Ngãi, Đài PTTH tỉnh;
- Trung tâm Công báo và Tin học tỉnh;
- VP ĐDBQH và HĐND tỉnh: C-PCVP, các phòng, CV;
- Lưu: VT, KTNS(02).đta.

CHỦ TỊCH



Bùi Thị Quỳnh Vân

Biểu 01/THĐ.HĐ:**BẢNG TỔNG HỢP BỔ SUNG CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN THU HỒI ĐẤT NĂM 2025**

(Kèm theo Nghị quyết số 16/2025/NQ-HĐND ngày 16 tháng 5 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

STT	Tên huyện	Số lượng công trình, dự án	Tổng diện tích (ha)	Diện tích thực hiện trong năm kế hoạch (ha)	Ghi chú
1	Thành phố Quảng Ngãi	2	185,77	185,77	Biểu 1.1
2	Huyện Bình Sơn	3	27,44	27,44	Biểu 1.2
3	Huyện Lý Sơn	2	46,51	46,51	Biểu 1.3
4	Huyện Minh Long	3	2,11	2,06	Biểu 1.4
5	Huyện Trà Bồng	5	39,63	12,25	Biểu 1.5
6	Huyện Sơn Tịnh	2	78,40	78,40	Biểu 1.6
	Tổng	17	379,86	352,43	

Biểu 1.1

DANH MỤC BỔ SUNG CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN THU HỒI ĐẤT NĂM 2025 THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI

(Kèm theo Nghị quyết số 16/2025/NQ-HĐND ngày 16 tháng 5 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

STT	Công trình, dự án	Tổng diện tích (ha)	Diện tích thực hiện trong năm kế hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Tăng thêm		Địa điểm (đến cấp xã, phường, thị trấn)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số)	Cơ sở pháp lý (Chủ trương đầu tư, văn bản bố trí vốn, ...)	Ghi chú
					Diện tích (ha)	Sử dụng vào loại đất				
(1)	(2)	(3)	(4)=(5)+(6)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
A	Trong ngân sách									
B	Ngoài ngân sách									
1	Khu đô thị Đông Thiên Ân	23,00	23,00		23,00	ONT...	Xã Tịnh An	Tờ bản đồ số 1, 2, 5, 18, 22	Nằm trong danh mục thuộc Nghị quyết số 33/NQ-HĐND ngày 28/4/2025 của HĐND tỉnh Quảng Ngãi về việc quyết định danh mục các khu đất thực hiện đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.	
2	Khu đô thị mới An Phú (đảo Ngọc)	162,77	162,77		162,77	ONT, ODT...	Phường Nghĩa Chánh, phường Trương Quang Trọng, xã Tịnh An	Tờ bản đồ số 6, 7 phường Nghĩa Chánh, Tờ bản đồ số 16, 17, 19, 20 phường Trương Quang Trọng; tờ bản đồ số 8, 9, 10, 12, 13, 14 xã Tịnh An	Nằm trong danh mục thuộc Nghị quyết số 33/NQ-HĐND ngày 28/4/2025 của HĐND tỉnh Quảng Ngãi về việc quyết định danh mục các khu đất thực hiện đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.	Thống nhất điều chỉnh địa điểm thực hiện dự án Khu đô thị mới An Phú (Đảo Ngọc) tại số thứ tự 1, Phụ lục kèm theo Nghị quyết số 33/NQ-HĐND ngày 28 tháng 4 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quyết định danh mục các khu đất thực hiện đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi (đợt 3): Địa điểm "Phường Trương Quang Trọng, xã Tịnh An" thành "phường Nghĩa Chánh, Phường Trương Quang Trọng, xã Tịnh An"
	TỔNG CỘNG	185,77	185,77		185,77					

Biểu 1.2

DANH MỤC BỔ SUNG CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN THU HỒI ĐẤT NĂM 2025 HUYỆN BÌNH SƠN

(Kèm theo Nghị quyết số 16/2025/NQ-HĐND ngày 16 tháng 5 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

STT	Công trình, dự án	Tổng diện tích (ha)	Diện tích thực hiện trong năm kế hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Tăng thêm		Địa điểm (đến cấp xã, phường, thị trấn)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số)	Cơ sở pháp lý (Chủ trương đầu tư, văn bản bố trí vốn, ...)	Ghi chú
					Diện tích (ha)	Sử dụng vào loại đất				
(1)	(2)	(3)	(4)=(5)+(6)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
A	Trong ngân sách									
1	Trồng cây xanh cụm công nghiệp Bình Nguyên	3,5	3,50		3,5	SKN	xã Bình Nguyên và xã Bình Trung	Tờ bản đồ số 34,35,37 xã Bình Nguyên và Tờ bản đồ số 07 xã Bình Trung	Quyết định số 975/QĐ-UBND ngày 25/4/2024 của Chủ tịch UBND huyện Bình Sơn về việc phê duyệt chủ trương đầu tư; Quyết định số 1146/QĐ-UBND ngày 14/5/2024 về việc phê duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình; Quyết định số 1489/QĐ-UBND ngày 15/7/2024 về việc phân bổ kế hoạch vốn đầu tư các dự án khởi công mới năm 2024 từ nguồn vốn ngân sách huyện.	Đăng ký mới KHSDĐ 2025
B	Ngoài ngân sách									
2	Kho bãi nhà xưởng công nghiệp phục vụ cho thuê	20	20,0		20,0	SKK	Xã Bình Thuận	Tờ bản đồ số 58; 59; 65	Ban Quản lý KKTDQ cấp Quyết định chủ trương đầu tư tại Quyết định số 223/QĐ-BQL ngày 15/7/2019 và Điều chỉnh Quyết định chủ trương đầu tư tại Quyết định số 236/QĐ-BQL ngày 19/10/2020	Dự án đã có thông báo thu hồi đất với diện tích 14,27 ha/20 ha. Vướng mắc, khó khăn của dự án là lượng đất đá cần thanh thải rất lớn, vướng mắc trong thực hiện phá đá hạ độ cao, thu dọn mặt bằng. Dự án chưa có sẵn quỹ đất tái định cư và nhu cầu đất ở. thuộc Phân Khu công nghiệp phía Đông Dung Quất
3	Khu dân cư Nam Bình	3,94	3,94		3,94	ONT	Xã Bình Nguyên	Tờ bản đồ số 14 và 21	Nằm trong danh mục thuộc Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 19/3/2025 của HĐND tỉnh Quảng Ngãi về việc quyết định danh mục các khu đất thực hiện đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.	Đăng ký mới KHSDĐ 2025
	Tổng cộng:	27,44	27,44	-	27,44					

Biểu 1.3

DANH MỤC BỔ SUNG CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN THU HỒI ĐẤT NĂM 2025 HUYỆN LÝ SƠN

(Kèm theo Nghị quyết số 16/2025/NQ-HĐND ngày 16 tháng 5 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

STT	Công trình, dự án	Tổng diện tích (ha)	Diện tích thực hiện trong năm kế hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Tăng thêm		Địa điểm (đến cấp xã, phường, thị trấn)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số)	Cơ sở pháp lý (Chủ trương đầu tư, văn bản bố trí vốn, ...)	Ghi chú
					Diện tích (ha)	Sử dụng vào loại đất				
(1)	(2)	(3)	(4)=(5)+(6)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(12)
A	Trong ngân sách									
B	Ngoài ngân sách									
1	Khu Dân cư Đồng Rừng	22,14	22,14		22,14	ONT	Huyện Lý Sơn	Tờ số 21, 22, 23, 24, 26,27,52, 53	UBND tỉnh quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư tại Quyết định số 259/QĐ-UBND ngày 24/3/2022; Quyết định chấp thuận Nhà đầu tư (Liên danh Công ty Cổ phần Tổng Công ty Đầu tư Hợp Nghĩa – Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển xây dựng đô thị Tân Thái Bình Dương – Công ty Cổ phần Vạn Quỳnh) tại Quyết định số 1084/QĐ-UBND ngày 04/10/2022	
2	Khu dân cư Rừng Nhợ	24,37	24,37		24,37	ONT	Huyện Lý Sơn	Tờ bản đồ số 24, 28, 48, 53, 54, 57, 58	Danh mục các dự án phát triển nhà ở tại Quyết định số 1465/QĐ-UBND ngày 27/12/2023 của UBND tỉnh; Phù hợp với Quy hoạch phân khu TL1/2000 của UBND tỉnh tại Quyết định số 454/QĐ- UBND ngày 20/6/2024; Nghị quyết số 26/HDND ngày 19/3/2025 của HĐND tỉnh về việc quyết định danh mục các khu đất thực hiện đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất trên địa bàn tỉnh (đợt 2).	
	TỔNG CỘNG	46,51	46,51		46,51					

Biểu 1.4

DANH MỤC BỔ SUNG CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN THU HỒI ĐẤT NĂM 2025 HUYỆN MINH LONG

(Kèm theo Nghị quyết số 16/2025/NQ-HĐND ngày 16 tháng 5 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

STT	Công trình, dự án	Tổng diện tích (ha)	Diện tích thực hiện trong năm kế hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Tăng thêm		Địa điểm (đến cấp xã, phường, thị trấn)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số)	Cơ sở pháp lý (Chủ trương đầu tư, văn bản bố trí vốn, ...)	Ghi chú
					Diện tích (ha)	Sử dụng vào loại đất				
(1)	(2)	(3)	(4)=(5)+(6)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(12)
A	Trong ngân sách									
1	Xây dựng bia di tích địa điểm thành lập đơn vị 299 tại Làng Ren, xã Long Môn	0,04	0,04		0,04	DDD	Xã Long Môn	Tờ bản đồ số 24, tỉ lệ 1/1000 xã Long Môn.	Quyết định số 1811/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của Chủ tịch UBND huyện Minh Long về việc phê duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Xây dựng bia di tích địa điểm thành lập đơn vị 299 tại Làng Ren, xã Long Môn.	
2	Khu dân cư Hồ Rằm	2,00	2,00		2,00	ONT+CCC +...	Xã Long Mai	Tờ bản đồ số 3, tỉ lệ 1/1000 xã Long Mai	Quyết định số 265/QĐ-UBND ngày 25/12/2023 của UBND huyện Minh Long về việc Kế hoạch đầu tư năm 2024 thực hiện mục tiêu quốc gia về phát triển KTXH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn 1: 2021-2025; Nghị quyết số 27/NQ-HĐND ngày 22/12/2023 của HĐND huyện Minh Long về kế hoạch đầu tư năm 2024 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 Nguồn vốn: Ngân sách Trung ương, ngân sách tỉnh	
3	Nhà văn hoá, sân thể thao thôn 2	0,07	0,02		0,02	DVH	Xã Long Hiệp	Tờ bản đồ số 09 tỉ lệ 1/1000 xã Long Hiệp	Quyết định số 2302/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 của Chủ tịch UBND huyện Minh Long về việc phê duyệt báo cáo Kinh tế - Kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Nhà văn hoá, sân thể thao Thôn 2	Công trình được thông qua tại Nghị Quyết 29/2020/NQ-HĐND ngày 31/12/2020 nay xin thêm diện tích 0,02 ha.
	Tổng cộng:	2,11	2,06	0,00	2,06					

Biểu 1.5

DANH MỤC BỔ SUNG CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN THU HỒI ĐẤT NĂM 2025 HUYỆN TRÀ BÔNG

(Kèm theo Nghị quyết số 16/2025/NQ-HĐND ngày 16 tháng 5 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

TT	Công trình, dự án	Tổng diện tích (ha)	Diện tích thực hiện trong năm kế hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Tăng thêm		Địa điểm (đến cấp xã, phường, thị trấn)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số)	Cơ sở pháp lý (Chủ trương đầu tư, văn bản bố trí vốn, ...)	Ghi chú
					Diện tích (ha)	Sử dụng vào loại đất				
(1)	(2)	(3)	(4)=(5)+(6)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(12)
I	Trong ngân sách									
1	Tuyến đường từ Cây Chò đi Trà Nham giai đoạn 2	30,00	4,50	0,20	4,30	DGT	Xã Trà Tân	Tờ bản đồ địa chính số 02, 03, 08, 09, 15 tỷ lệ 1/1000 xã Trà Tân	Quyết định số 3345/QĐ-UBND ngày 29/8/2022 của Chủ tịch UBND huyện Trà Bông về việc giao Kế hoạch đầu tư công năm 2022 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới Nguồn vốn: Ngân sách Trung ương	Nghị quyết số 14/2025/NQ-HĐND ngày 02/4/2025. Chưa thu hồi đất
2	Khu tái định cư tổ 1, tổ 3, thôn Sơn, xã Sơn Trà, huyện Trà Bông	2,17	2,17		2,17	ONT DGT DCK	Xã Sơn Trà	Tờ bản đồ địa chính số 4 tỷ lệ 1/5000	Quyết định số 3332/QĐ-UBND ngày 29/8/2022 của Chủ tịch UBND huyện Trà Bông về việc phê duyệt Báo cáo Kinh tế - Kỹ thuật xây dựng công trình: Khu tái định cư tổ 3, thôn Tây, xã Trà Tây, huyện Trà Bông; Quyết định số 3344/QĐ-UBND ngày 29/8/2022 của UBND huyện Trà Bông về việc giao kế hoạch đầu tư công năm 2022 thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I từ năm 2021 đến năm 2025 (đợt 1) Nguồn vốn ngân sách trung ương và ngân sách tỉnh	
3	Khu tái định cư tổ 4, thôn 2 (Nóc ông Đền), xã Trà Giang, huyện Trà Bông	5,00	3,12		3,12	ONT DGT DCK	Xã Trà Giang	Thuộc tờ BĐĐC số 7 tỷ lệ 1/5000	Quyết định số 4814/QĐ-UBND ngày 31/10/2024 của Chủ tịch UBND huyện Trà Bông về việc phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công, dự toán điều chỉnh, bổ sung và điều chỉnh cơ cấu tổng dự toán trong Báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình Khu tái định cư tổ 4, thôn 2 (Nóc ông Đền), xã Trà Giang, huyện Trà Bông; Quyết định số 3344/QĐ-UBND ngày 29/8/2022 của UBND huyện Trà Bông về việc giao kế hoạch đầu tư công năm 2022 thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I từ năm 2021 đến năm 2025 (đợt 1) Nguồn vốn ngân sách trung ương và ngân sách tỉnh	
4	Khu tái định cư tổ 3, thôn Tây, xã Trà Tây, huyện Trà Bông	2,26	2,26		2,26	ONT DGT DCK	Xã Trà Tây	Tờ bản đồ số 09 (1/2000) và tờ bản đồ số 3 (1/5000)	Quyết định số 3333/QĐ-UBND ngày 29/8/2022 của Chủ tịch UBND huyện Trà Bông về việc phê duyệt Báo cáo Kinh tế - Kỹ thuật xây dựng công trình: Khu tái định cư tổ 3, thôn Tây, xã Trà Tây, huyện Trà Bông; Quyết định số 3344/QĐ-UBND ngày 29/8/2022 của UBND huyện Trà Bông về việc giao kế hoạch đầu tư công năm 2022 thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I từ năm 2021 đến năm 2025 (đợt 1) Nguồn vốn ngân sách trung ương và ngân sách tỉnh	

TT	Công trình, dự án	Tổng diện tích (ha)	Diện tích thực hiện trong năm kế hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Tăng thêm		Địa điểm (đến cấp xã, phường, thị trấn)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số)	Cơ sở pháp lý (Chủ trương đầu tư, văn bản bố trí vốn, ...)	Ghi chú
					Diện tích (ha)	Sử dụng vào loại đất				
5	Trạm y tế xã Trà Thủy	0,20	0,20		0,20	DYT	Xã Trà Thủy	Tờ bản đồ số 120 (13) tỷ lệ 1/5000)	Quyết định số 329/QĐ-UBND ngày 17/3/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở Công trình 17 Trạm Y tế xã thuộc gói thầu số 17 đợt 2 dự án "Đầu tư xây dựng và phát triển hệ thống cung ứng dịch vụ y tế tuyến cơ sở" -Dự án thành phần tỉnh Quảng Ngãi	Kế hoạch sử dụng đất năm 2022. Chưa thu hồi đất
II	Ngoài ngân sách									
	Tổng cộng	39,63	12,25	0,20	12,05					

Biểu 1.6

DANH MỤC BỔ SUNG CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN THU HỒI ĐẤT NĂM 2025 HUYỆN SƠN TỊNH

(Kèm theo Nghị quyết số 16/2025/NQ-HĐND ngày 16 tháng 5 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

STT	Công trình, dự án	Tổng diện tích (ha)	Diện tích thực hiện trong năm kế hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Tăng thêm		Địa điểm (đến cấp xã, phường, thị trấn)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số)	Cơ sở pháp lý (Chủ trương đầu tư, văn bản bố trí vốn, ...)	Ghi chú
					Diện tích (ha)	Sử dụng vào loại đất				
(1)	(2)	(3)	(4)=(5)+(6)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
A	Trong ngân sách									
B	Ngoài ngân sách									
1	Khu liên hợp xử lý chất thải tổng hợp Dung Quất	61,80	61,80		61,80		xã Tịnh Phong	Tờ bản đồ số 1, 6, 7	Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 19/3/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quyết định danh mục các khu đất thực hiện đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi	
2	Nhà máy xử lý rác sinh hoạt kết hợp phát điện Tịnh Phong	16,60	16,60		16,60		xã Tịnh Phong	Tờ bản đồ số 1, 7	Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 19/3/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quyết định danh mục các khu đất thực hiện đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi	
	Tổng cộng:	78,40	78,40		78,40					